TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2020/QĐST-DS
Ngày: 13/02/2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Ông **Mạc Minh Quang –** Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 08/2020/QĐPH-ST ngày 06/02/2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Văn H** . Sinh ngày: 21/10/1983
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay : Nhật Bản.
Hiện trú tại: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.
2. Chị **Vũ Thị Thanh A**. Sinh ngày: 29/01/1993
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay : Hàn Quốc
Người được chị A ủy quyền: Ông Vũ Văn S, sinh năm: 1968.
Trú tại: Thôn X, xã L,huyện T, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị A được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/12/2017. Sau khi kết hôn được một tháng thì anh H đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống xa cách nên không quan tâm chăm sóc nhau. Đến tháng 3 năm 2018 chị A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, tháng 12/2018, chị A đi du học tại Hàn Quốc, vợ chồng không liên lạc. Nay anh H và chị A đều xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Anh H và chị A đều xác định vợ chồng không có con chung, tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết : Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Vũ Thị Thanh A. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, theo Công văn số 1212/QLXNC-P5 ngày 31/01/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện: Chị Vũ Thị Thanh A xuất cảnh ngày 25/12/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H và chị A có nội dung đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, Đơn xin xử vắng mặt, Giấy ủy quyền của chị Vũ Thị Thanh A gửi về không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Hàn Quốc nên Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và xác định đúng là do chị Vũ Thị Thanh A viết.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Vũ Thị Thanh A tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/12/2017 và xác định vợ chồng chỉ chung sống trong 01 tháng, sau đó vợ chồng sống xa cách, không quan tâm chăm sóc nhau và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị A

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Anh H và chị A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chi phí giám định: Anh H tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và đề nghị Tòa án không ghi nhận trong quyết định nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nên cần chấp nhận

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Vũ Thị Thanh A.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000749 ngày 26/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Anh Trần Văn H đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/02/2020./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Nơi cư trú của đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Mạc Minh Quang